

Số: 28A/KH-MNSS4

P.Đồng Quốc Bình, ngày 04 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC CSND Năm học 2024-2025

I. Những thành tích nổi bật năm học 2023-2024

Năm học 2023-2024 công tác CSND trẻ của trường Mầm non Sao sáng 4 đã đạt được những thành tích nổi bật sau:

Bếp ăn được xây dựng rộng, thoáng, đảm bảo đủ nguồn nước sạch, nước qua bể lọc để phục vụ trẻ. Bếp được thực hiện nghiêm túc theo quy trình bếp 1 chiều, đảm bảo các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Bếp được đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng bán trú.

Ngay từ đầu năm học nhà trường nghiêm túc thực hiện ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có chứng minh nguồn gốc xuất xứ, được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận. Giám sát chặt chẽ khâu giao nhận thực phẩm hàng ngày, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và nguồn gốc thực phẩm. Đảm bảo quy trình lưu mẫu thực phẩm đúng quy định. Công khai đầy đủ thông tin về khẩu phần ăn, chế độ ăn và tiền ăn hàng ngày tại bảng tin nhà trường.

Tổ nuôi đã xây dựng thực đơn hợp lý theo mùa, theo tuần, khuyến khích thực hiện theo mô hình bữa ăn dinh dưỡng học đường, tăng cường lượng rau xanh, hoa quả và sữa trong thực đơn hàng ngày, xây dựng khẩu phần ăn cân đối các dưỡng chất, đảm bảo chế độ dinh dưỡng, đa dạng, hợp lý, đủ định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định. Sáng tạo cách chế biến món ăn cho trẻ, phối kết hợp các thực phẩm đa dạng, phù hợp với khẩu vị của trẻ mầm non.

Nhà trường phối hợp Bệnh viện Đại học Y tổ chức khám sức khỏe và tập huấn kiến thức vệ sinh ATTP cho 100% cán bộ quản lý, nhân viên nấu ăn

Nghiêm túc thực hiện quy định an ninh an toàn trong trường học nên không có trẻ nào bị mất an toàn về thể chất và tinh thần. Thực hiện tốt công tác kiểm tra sức khỏe và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Đã kiểm tra sức khỏe cho 485/485 cháu. Kết quả cụ thể:

- SK loại 1: 76%, SK loại 2: 24%, SK loại 3: 0,0%.

- Kết quả cân đo:

+ Số trẻ phát triển bình thường là $487/493 = 99\%$ (tăng 3,4 % so với với kỳ I)

+ Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm là $= 0$ (giảm 0.4% so với kỳ I)

+ Số trẻ thừa cân, béo phì là $5/493 = 1\%$ (giảm 6.7% so với kỳ I)

- 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ ngày và có bán trú.

- Bếp ăn được xếp loại tốt, kiểm tra VSATTP xếp loại Tốt

- Nhà trường chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, vệ sinh phòng dịch, không có dịch bệnh nào xảy ra trong trường.

- Kết quả xếp loại VS-MT 14/14 lớp xếp loại tốt; các bộ phận xếp loại Tốt
- Kết quả xếp loại CSND: 14/14 lớp và bếp xếp loại tốt
- 98.5% trẻ có kỹ năng vệ sinh cá nhân tốt theo yêu cầu của độ tuổi (rửa mặt, rửa tay, súc miệng nước muối, trẻ 5 tuổi đánh răng...)
- Tỷ lệ chuyên cần: NT: 85%; MG: 90 - 95%
- 100% số trẻ ăn tại trường, các bữa ăn của trẻ được ăn theo thực đơn, đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, lượng calo bình quân cả năm đạt: 615 → 726 kcalo/ngày/trẻ Mẫu giáo; 600→651kcalo/ngày /trẻ Nhà trẻ .

II. Đặc điểm nhà trường trong năm học 2024-2025

2.1. Ưu điểm

- Bếp ăn của trường đảm bảo yêu cầu thiết kế của trường mầm non đạt Tiêu chuẩn quốc gia ; có đầy đủ trang thiết bị CSND hiện đại đã tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt chuyên đề "*Củng cố, nâng cao chất lượng GD vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ*" và Thực hiện hiệu quả chủ đề năm học "*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em*"
- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND quận, Phòng giáo dục Quận Ngô Quyền và sự quan tâm, ủng hộ và phối hợp của cha mẹ học sinh trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- Số lượng học sinh đạt đủ chỉ tiêu quận giao 460/460 cháu được ổn định ngay từ đầu năm học.

- Ngay từ đầu năm học Ban giám hiệu, giáo viên cốt cán, nhân viên nuôi dưỡng nhà trường được tham dự lớp tập huấn chuyên môn của PGD về nội dung kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Giúp cho CBGVNV nhà trường đã cập nhật kiến thức chuyên môn mới để áp dụng trong quá trình chăm sóc-nuôi dưỡng trẻ.

2.2. Tồn tại

- Kỹ năng chế biến và tay nghề của đội ngũ cô nuôi chưa được đồng đều vì nhân lực hay có sự biến động

- Việc ứng dụng CNTT của một số cô nuôi trong tính ăn còn chưa thuận thực

III. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025

Năm học 2024-2025 trường Mầm non Sao Sáng 4 trong công tác CSND quyết tâm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1.Nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện chủ đề năm học 2024-2025 "*Trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng trẻ em*» và "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2*"

1.1 Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần

1.2 Đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ;

1.3 Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc trẻ.

1.4 . Tổ chức tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc trẻ. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1 Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các hoạt động
- Nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích. Không để xảy ra tình trạng bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn cho trẻ trong nhà trường.

b. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-PGD&ĐT ngày 19/5/2020 về việc Thực hiện Chương trình phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn Quận Ngô Quyền giai đoạn 2020-2025.

- Nhà trường luôn có biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy khi sử dụng thiết bị điện; lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động; thiết kế, lắp đặt hệ thống chống sét theo quy định; có lối thoát nạn, khi có tình huống cháy nổ.

- Thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình hình trạng sức khỏe của trẻ khi đón - trả trẻ.

- Bồi dưỡng kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bệnh thường gặp đối với trẻ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ phòng lớp để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trong nhà trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong đảm bảo quyền trẻ em, nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em. Chủ động phối hợp với trạm y tế phường thực hiện tốt công tác y tế học đường; vệ sinh, khử khuẩn trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch bệnh theo mùa trong trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ tư vấn, hướng dẫn cách chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình. Cung cấp số điện thoại để tiếp nhận ý kiến phản ánh của các bậc phụ huynh và nhân dân về tình trạng mất an toàn, bạo hành trẻ.

2.2 Đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học và tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế đến cuối năm đạt tỷ lệ trên 98% trẻ phát triển bình thường.

- Chế độ ăn đúng theo quy định: Số bữa ăn, nhu cầu khuyến nghị, cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị.

+ Trẻ nhà trẻ: ăn tại trường 4 bữa: Bữa phụ sáng, bữa trưa, bữa phụ chiều, bữa xế chiều

+ Trẻ Mẫu giáo: ăn tại trường 3 bữa hoặc 4 bữa (tùy theo thực đơn hàng ngày): Bữa phụ sáng, bữa trưa, bữa phụ chiều hoặc thêm bữa xế chiều.

- Bếp ăn đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm; đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, có đủ đồ dùng, trang thiết bị hiện đại chế biến món ăn cho trẻ

- Trên 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

- 95% Trẻ có kiến thức, kỹ năng nhận biết, phân biệt 04 nhóm thực phẩm, biết tác dụng từng nhóm thực phẩm đối với cơ thể

b. Giải pháp thực hiện

*** Nâng cáo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ**

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ tại nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, không chế tỷ lệ thừa cân, béo phì. Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Với nhân viên nuôi dưỡng:

Thực hiện tốt “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng”, chú trọng tăng cường lượng rau xanh và hoa quả trong bữa ăn hàng ngày cho trẻ, cách chế biến phù hợp theo độ tuổi.

Thực hiện nghiêm túc quy trình chế biến theo nguyên tắc bếp 1 chiều; Đảm bảo nắm chắc định lượng khẩu phần ăn của trẻ; Thuộc lòng 10 nguyên tắc vàng trong chế biến; Thường xuyên tự học tập và sáng tạo các món ăn phù hợp với trẻ; Thường xuyên vệ sinh bếp ăn sạch sẽ; Báo cáo với BGH về chất lượng thực phẩm giao nhận hàng ngày, kiên quyết đề xuất, yêu cầu trả lại những thực phẩm không đảm bảo chất lượng theo quy định về nơi cung cấp, chịu trách nhiệm về chất lượng giao nhận thực phẩm hàng ngày. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Tổ chức hội thi cô nuôi giỏi cấp trường, thực hiện các giải pháp dinh dưỡng hợp lý và An toàn thực phẩm theo thực tế nhà trường: Cân đối tiền ăn với các bữa và các độ tuổi, chia và tính định lượng chính xác, đảm bảo yêu cầu về calo.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng thực đơn dinh dưỡng hợp lý cho nhân viên nuôi. Đặt mục tiêu 8 món ăn sáng tạo trong năm học. Tích cực tham gia Hội thi cô nuôi giỏi cấp Quận và Thành phố.

-Với giáo viên:

Thực hiện nghiêm túc quy trình tổ chức hoạt động vệ sinh, giờ ăn, giờ ngủ cho trẻ tại lớp.

Tăng cường các hoạt động giúp trẻ có kiến thức về dinh dưỡng có kỹ năng nhận biết, phân biệt thực phẩm 04 nhóm dinh dưỡng, trẻ biết lựa chọn thực phẩm đảm bảo sức khỏe bằng nhiều hình thức lồng ghép vào các giờ học, giờ chơi, ăn....

Tích cực giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

Tuyên truyền phối hợp chặt chẽ với phụ huynh tại các lớp: trao đổi từng trẻ với các biện pháp riêng phù hợp: Chế độ ăn, vận động cho trẻ tại nhà, một số món ăn giúp Tăng/ giảm cân, cách chế biến một số món ăn cho trẻ.... nhằm nâng cao công tác CSND trẻ tại nhà trường..

- Đ/c Phó Hiệu trưởng CSND và bộ phận nhân viên nuôi, kế toán chịu trách nhiệm quản lý khẩu phần ăn của trẻ, kiểm tra chất lượng bữa ăn, định lượng khẩu phần ăn của trẻ. Xây dựng thực đơn hàng tháng trước 1 tuần áp dụng thực tế, xây dựng khẩu phần ăn, định lượng ăn theo đúng yêu cầu độ độ và số tiền đóng thực tế.

- BGH tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại các cơ sở GDMN.

2.3 Chăm sóc sức khỏe và phòng tránh dịch bệnh cho trẻ

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% trẻ phát triển cân đối, khỏe mạnh; 98% trẻ phát triển kênh BT
- 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng (3 lần/năm)
- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ (1 đến 2 lần/năm)
- Không để tình trạng dịch bệnh xảy ra trong nhà trường, không ngộ độc thực phẩm, ô nhiễm môi trường trong trường học; không có bạo hành và mất an toàn gây TNTT trong trường học.

- 90-100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ có kiến thức, kỹ năng về phân loại và xử lý rác thải tại nguồn. 100% phụ huynh được tuyên truyền về việc phân loại và xử lý rác thải tại nguồn

b. Giải pháp thực hiện

- Cân đo 3 lần trong năm, theo dõi trẻ qua biểu đồ tăng trưởng, chỉ đạo phối hợp giữa lớp, bếp, y tế chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, thấp còi. Theo dõi cân đo trẻ thừa cân, suy dinh dưỡng, thấp còi theo từng tháng, có hồ sơ theo dõi,

quản lý. Thực hiện lịch vệ sinh: Luộc khăn, hấp sấy bát, đánh rửa đồ dùng đồ chơi, tổng vệ sinh và VSMT.

- Tuyên truyền phòng chống tác hại của thuốc lá trong trường học. Phun thuốc muỗi theo định kỳ; Tuyên truyền công tác vệ sinh phòng bệnh tới 100% CB- GV- NV và PHHS.

- Phòng y tế đảm bảo đủ trang thiết bị y tế theo quy định. Các lớp có một số loại thuốc, dụng cụ để sẵn sàng sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ; có băng keo lỵ (để dán+ghi ngày mở, ngày hủy của lọ thuốc, lọ dung dịch), và 2 đôi găng tay y tế. Dán số điện thoại của CB y tế xã phường trên cánh tủ thuốc để liên lạc khi cần thiết.

- Một tuần 02 lần GV thường xuyên nhỏ mắt, nhỏ mũi nước muối sinh lý cho trẻ. Khi xuất hiện dịch nhỏ thường xuyên hàng ngày cho trẻ.

- CBGVNV thực hiện nghiêm túc công tác phân loại, tái chế rác thải tại nguồn, đưa nội dung thực hiện vào đánh giá thi đua hàng tháng (Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường). Tăng cường công tác tuyên truyền qua nhiều hình thức, phương tiện tới 100% các bậc phụ huynh trong nhà trường.. CBGVNV thứ 6 hàng tuần tổng vệ sinh toàn trường.

2.4 Thực hiện “Giải pháp cải thiện thể chất đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì trong trường mầm non”

Chỉ đạo chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì tại lớp học

*Đối với trẻ thừa cân, béo phì

- Với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ ở trường chiếm 2/3. Phụ huynh, giáo viên cho rằng muốn trẻ giảm cân thì cho trẻ ăn ít đi. Trái lại trẻ thừa cân, béo phì bị ăn ít thì rất nguy hiểm vì năng lượng đối với trẻ là rất cần thiết nếu giảm ăn thì sẽ là cho trẻ ở trạng thái uể oải, buồn bực, khó chịu. Phó HTCSND chỉ đạo GV các nội dung sau:

+ Cho trẻ ăn đủ định lượng khẩu phần ăn của nhà trường đã quy định theo từng trẻ, cho trẻ ăn tăng lượng canh và rau trong bữa ăn. Xếp những trẻ thừa cân, béo phì ngồi riêng một bàn và chia cho trẻ ăn cuối cùng. Trong thời gian chia cơm cô tạo cho trẻ một số việc làm như: chia thìa, phơi khăn, bê cơm... cho trẻ làm những việc như vậy là tăng sức vận động ở trẻ, trẻ không nghĩ đến ăn, trẻ thích thú được làm việc giúp cô.

+ Hoạt động ngày hội, ngày lễ cô giáo cho trẻ tham gia tích cực vào các môn năng khiếu múa đặc biệt là các tiết mục võ thuật, erobic, nhảy dân vũ... chơi trò choui vận động...

+ Tổ chức hoạt động góc nên hướng cho trẻ thường xuyên tham gia vào góc thể chất, góc xây dựng, góc khám phá khoa học. Đây cũng là cơ hội cho trẻ tích cực vận động.

+ Tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ chơi một số trò chơi chia đội, theo nhóm như trò chơi kéo co, cướp cờ, leo thang, chạy tiếp sức... những trò chơi này có nhiều trẻ thừa cân, béo phì được tham gia và mang tính đồng đội sẽ giúp trẻ hứng thú tích cực tham gia.

***Đối với trẻ suy dinh dưỡng**

- Nắm vững kiến thức chăm sóc nuôi dạy trẻ và đảm bảo an toàn tuyệt đối với trẻ, chú ý đến các cháu SDD để có kế hoạch nuôi dưỡng cho trẻ được tốt- Quan tâm tới trẻ, đặc biệt là trẻ bị suy dinh dưỡng để có kế hoạch phục hồi sức khỏe cho trẻ. Động viên trẻ ăn hết suất, có chế độ nghỉ ngơi hợp lý.

- Cho trẻ ăn thêm các loại quả chín, uống thêm sữa theo nhu cầu của trẻ

Tư vấn với phụ huynh về cách chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì tại gia đình.

- Vận động tuyên truyền với phụ huynh về công tác nuôi dạy trẻ theo khoa học qua các hình thức: trang face book, zalo nhóm lớp, bảng tuyên truyền...

- Thực hiện tốt chế độ thống kê báo cáo tình trạng sức khỏe của trẻ về ban giám hiệu nhà trường để có biện pháp tăng cường sức khỏe của trẻ. Tuyên truyền nội dung phòng chống suy dinh dưỡng. Theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng theo từng tháng.

****Chỉ tiêu thực hiện CSSK từng lớp năm học 2024- 2025***

Lớp	Cân đo đầu năm học Cân nặng so với chiều cao				Phân đầu cuối năm Cân nặng so với chiều cao			
	BT	Tỉ lệ %	Suy DD	TCBP	BT	Tỉ lệ %	Suy DD	TCBP
2A1	22	100			22	100		0
2A2	20	91		2	22	100		0
3A1	29	100			29	100		0
3A2	28	96,7		1	29	100		0
3A3	29	100			29	100		0
3A4	29	96,7		1	29	100		0
4A1	34	94,4		2	34	100		0
4A2	31	86,1		5	31	97,0		1

4A3	28	82,4		6	26	93,0		2
4A4	35	100		0	35	100		0
5A1	38	97,4		1	38	100		0
5A2	39	92,9		3	38	97,4		1
5A3	36	94,7		3	35	97,4		1
5A4	36	94,7		2	36	100		0
Tổng	460	95,0		26	460	99,0		5

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG

Tháng năm	TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN	KẾT QUẢ
Tháng 8/2024	1	Rà soát, mua sắm đồ dùng phục vụ công tác CSND	Phó Hiệu trưởng	
	2	Ký kết hợp đồng mua bán thực phẩm với các đơn vị cung cấp thực phẩm.	Hiệu trưởng	
	3	Tham lớp tập huấn BDCM. PGD tổ chức - Công tác y tế trường học, các phương án an toàn cho trẻ Mầm non. - Chế độ thực đơn và cách cân đối cơ cấu bữa ăn trong ngày của trẻ đảm bảo phù hợp đúng quy định	Phó HT- CSND Nhân viên ND	
	4	Tự đánh giá “ <i>Trường học an toàn, phòng chống TNTT</i> ” theo thông tư 45/2021/TT-BGDĐT	Phó Hiệu trưởng	
	5	Chuẩn bị tốt các điều kiện chuẩn bị cho “ <i>Ngày hội đến trường của bé</i> ” đảm bảo an toàn	CB, GV, NV	
	6	Sinh hoạt chuyên môn tháng . Bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch	Phó Hiệu trưởng.	
	1	Phối hợp cùng chuyên môn tổ chức “ <i>Ngày hội đến trường của bé</i> ”	Phó Hiệu trưởng	

Tháng 9/2024			Nhân viên	
	2	Kiểm tra nề nếp, kỹ năng vệ sinh: Rửa tay, rửa mặt, súc miệng nước muối, đánh răng (5 tuổi)	Phó Hiệu trưởng	
	3	CB,GV,NV ký cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ, cam kết không hút thuốc lá, cam kết an ninh, an toàn trong trường học	CB, GV, NV và phụ huynh	
	4	Tổ chức cân đo cho trẻ lần 1. Nộp về PGD trước ngày 23/9/2024.	Hiệu phó ND Các lớp	
	5	Xây dựng các phương án ứng phó, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường học	Phó HT- CSND Nhân viên ND	
	6	Xây dựng kế hoạch “ <i>Phục hồi thể chất đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì</i> ”	Phó Hiệu trưởng	
	7	Kiểm tra HSSS nhân viên ND, hồ sơ sức khỏe của trẻ (tuần 4/9)	Phó HT NV y tế	
	8	Kiểm tra CSVC, VS, phòng chống tai nạn thương tích để đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường MN (tuần 2/9)	Phó Hiệu trưởng,	
	9	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng theo kế hoạch	Phó Hiệu trưởng	
	10	Kiểm tra tư vấn nộ vụ các lớp, bếp, VSMT ngoài lớp học	Ban chất lượng	
Tháng 10/2024	1	Kiểm kê tài sản các lớp, các bộ phận (tuần 1/10)	PHT, kế toán	
	2	Hoàn thiện hồ sơ CSND, VSATTP và bếp ăn bán trú. PGD kiểm tra	Phó Hiệu trưởng	
	3	Xây dựng lớp điểm, giáo viên mũi nhọn chăm sóc nuôi dưỡng và giao chỉ tiêu sức khỏe về các lớp	Phó HT 2A2, 3A4, 4A2, 5A2. Lương, Thủy, Thân, An, Hải, Ng Dung.	
	4	Khám sức khỏe cho trẻ lần 1	Theo lịch của PGD	

	5	Khám sức khỏe cho CB, GV, NV	Theo lịch của PGD	
	6	Tập huấn kiến thức VSATTP	Hiệu trưởng, PHTCSND, NVND	
	7	Kiểm tra kỹ năng vệ sinh theo yêu cầu (rửa tay, rửa mặt, súc miệng nước muối) Khối 4T	Phó Hiệu trưởng Khối 4 tuổi	
	8	Kiểm tra khâu giao nhận thực phẩm, quy trình chế biến món ăn.	Phó HT Bếp ăn	
	9	Kiểm tra vệ sinh môi trường.	Phó HT	
	10	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng 10.	HPND, GV. NVND	
	11	Kiểm tra toàn diện 2 cô nuôi	Ban chất lượng	
Tháng 11/2024	1	Tổ chức Hội thi “Nhân viên nuôi dưỡng giỏi” cấp trường chào mừng ngày 20/11”.	Ban chất lượng NVND	
	2	Tuyên truyền chăm sóc sức khỏe khi thời tiết chuyển mùa.	Các lớp	
	3	Kiểm tra phương tiện phòng chống rét. Phòng chống dịch bệnh mùa đông tại các lớp.	Phó hiệu trưởng Các lớp	
	4	Dự lớp điếm và giáo viên mũi nhọn	2A2, 3A4, 4A2, 5A2. Lương, Thủy, Thân, An, Hải, Ng Dung.	
	5	Kiểm tra sổ sách y tế. Kiểm tra Hồ sơ sơ nhân viên nuôi dưỡng	Phó Hiệu trưởng	
	6	Kiểm tra kỹ thuật sơ chế thực phẩm.	Phó HT +NVND	
	7	Kiểm tra tổ chức hoạt động vệ sinh, giờ ăn, giờ ngủ khối 3T và nhà trẻ.	Phó HT, khối 3T, NT	
	8	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng theo KH	Phó Hiệu trưởng	
	9	Kiểm tra toàn diện 2 cô nuôi	Ban chất lượng	

Tháng 12/2024	1	Tổ chức cân đo đot 2. Tổng hợp và nộp kết quả về PGD trước ngày 10/12/2024	Phó Hiệu trưởng Các lớp	
	2	Bổ sung đồ dùng chống rét cho các lớp còn thiếu.	Phó Hiệu trưởng	
	3	Kiểm tra phòng chống rét và dịch bệnh mùa đông cho trẻ.	Phó Hiệu trưởng	
	4	Chuẩn bị tốt các điều kiện đón SGD kiểm tra công tác phòng chống rét và dịch bệnh	CBGVNV	
	5	Phối hợp với chuyên môn để tổ chức cho trẻ đi tham quan	Tổ HC	
	6	Kiểm tra loại bỏ đồ dùng, đồ chơi mất an toàn phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường MN	Phó Hiệu trưởng Các lớp, bảo vệ, lao công.	
	7	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng theo kế hoạch.	Phó HT GV. NVND	
	8	Kiểm tra toàn diện 2 cô nuôi	Ban chất lượng	
Tháng 1/2025	1	Kiểm tra đánh giá nề nếp vệ sinh, quy trình tổ chức hoạt động ăn, ngủ của trẻ	Phó hiệu trưởng	
	2	Kiểm tra công tác an toàn, tuyên truyền trước và sau tết.	Phó HT, Các lớp	
	3	Kiểm tra công tác tuyên truyền các lớp	Phó HT	
	4	Kiểm tra vệ sinh toàn trường	Phó HT	
	5	Kiểm tra HSSS nhân viên ND	Phó HT	
	6	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng theo kế hoạch	Phó Hiệu trưởng	
	7	Hưởng ứng “Tết trồng cây” phủ xanh bóng mát, cải tạo cảnh quan môi trường.	14 lớp	
	1	Đảm bảo an toàn trước và sau Tết Nguyên Đán	CB, GV, NV	
	2	Duyệt sáng kiến của NVND ngày 20/2/2025. Nộp sáng kiến về PGD trước ngày 25/2/2025.	Phó Hiệu trưởng Tổ nuôi	

Tháng 2/2025	3	Kiểm tra nề nếp học sinh trước và sau tết Nguyên Đán	Phó Hiệu trưởng	
	4	Kiểm tra tổ chức HĐ vệ sinh, giờ ăn, giờ ngủ của trẻ	Phó Hiệu trưởng	
	5	Tiếp tục kiểm tra công tác phòng chống rét. Phòng chống dịch bệnh mùa đông các lớp.	Phó Hiệu trưởng Các lớp	
	6	Tham gia Hội thi “Nhân viên nuôi dưỡng giỏi” cấp Quận	Ban chất lượng	
	7	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng theo kế hoạch	Phó Hiệu trưởng	
	8	Kiểm tra toàn diện 2 cô nuôi	Ban chất lượng	
Tháng 3/2025	1	Kiểm tra nội vụ, nề nếp của trẻ và vệ sinh môi trường	Phó Hiệu trưởng	
	2	Kiểm tra tổ chức giờ ăn phụ các lớp. Kỹ năng đánh răng trẻ 5 tuổi	Phó HT Lớp 5T	
	3	Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè trong trường MN	Phó HT Các lớp	
	4	Tham gia Hội thi “Nhân viên nuôi dưỡng giỏi” cấp Thành phố.	Nhân viên ND	
	5	KT nội vụ lớp học, bếp, vệ sinh môi trường	Ban chất lượng.	
	6	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng theo kế hoạch.	Phó Hiệu trưởng	
	7	Phối hợp với chuyên môn tổ chức hội thi “Bé khéo tay cấp trường”.	Phó Hiệu trưởng	
Tháng 4/2025	1	Kiểm tra nội vụ, kỹ năng vệ sinh, tổ chức giờ ăn, ngủ	Phó Hiệu trưởng	
	2	Tuyên truyền nội dung dịch bệnh mùa hè	Các lớp	
	3	Tham dự Hội thảo giải pháp sáng tạo “Giải pháp cải thiện thể chất đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì trong trường mầm non”	Phó Hiệu trưởng	
	4	Hưởng ứng tháng hành động Ch.lượng VSATTP	NVND Các lớp	
	5	Kiểm tra tổ chức HĐVS, giờ ăn, ngủ các lớp	Phó Hiệu trưởng	

	6	Sinh hoạt chuyên môn. Bồi dưỡng CM tháng	Phó HT	
Tháng 5/2025	1	Kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. <i>(Các đơn vị gửi về Phòng GD trước ngày 10/5/2024)</i>	Phó hiệu trưởng.	
	2	Cân đo trẻ đợt 3. <i>Nộp kết quả PGD trước ngày 05/5/2025</i>	14 lớp	
	3	Phối hợp với chuyên môn để tổ chức liên hoan “ <i>Bé khỏe bé ngoan</i> ”; “ <i>Lễ ra trường cho các bé 5T-Tết thiếu nhi 1- 6</i> ”	Phó Hiệu trưởng. Bộ phận hành chính	
	4	Các tổ đăng kí nhu cầu BDCM năm học 2025 – 2026 <i>(trước 15/5/2025)</i>	Phó HT GV, NV	
	5	Sinh hoạt chuyên môn	Phó HT	

**DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Dương Thị Phương Hảo

Trần Thị Hà